TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2019/HS-PT
Ngày 23 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Ngô Tự Học.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 784/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn VK, xã ĐV, TP TH, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Công H, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị P, sinh năm 1964; vợ là: Tạ Thị Loan sinh năm 1988 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Ngày 16/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Nhân thân: Ngày 29/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" ra tù tháng 5/2014, đã được xóa án tích. Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 30/01/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Doãn M; sinh năm: 1985. Nơi cư trú: 02/06/38 AS, phường ĐH, TP TH, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Doãn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2008, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: 02 tiền án: Ngày 09/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; ngày 13/8/2015, Tòa án nhân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 06/02/2018 đến nay. Có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Trần Trọng P không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

- ***Người bào chữa cho các bị cáo***:

+ Luật sư Trịnh Văn Bản, văn phòng luật sư Hoàng Ngọc, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Lê Văn H.

+ Luật sư Hoàng Ngọc Nga, văn phòng luật sư Hoàng Ngọc, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Doãn M.

- Người bị hại: Cháu Đinh Thị H, sinh ngày 04/3/2002.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Đinh Văn K và bà Bùi Thị Đ (Bố, mẹ cháu H). Nơi cư trú: Xóm 7 NL, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/01/2018, sau khi dự liên hoan nhà mới của gia đình anh Lê Anh T, trú tại phố NM, Phường QT, TP TH, Nguyễn Doãn M điện thoại cho Lê Văn H1 nhờ H1 đặt một phòng hát tại quán Karaoke Đình Tùng, số 46, phố HT, phường QH, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và rủ Lê Văn H, Lê Phú K, Lê Phú A, Lê Sỹ S, Nguyễn Xuân T và Lý Văn C đến quán để hát. Trước khi vào phòng hát, Lê Văn H1 nói với ông Nguyễn Đình M là chủ quán Karaoke gọi nhân viên nữ đến để chọn bài hát và bật bia. Ông M đồng ý và gọi điện thoại cho các nhân viên gồm: Lưu Thị T, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Khánh L và Phạm Thị Ngọc A đến hát cùng. Khoảng 30 phút sau thì Lê Văn H1 ra về trước.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang hát tại phòng hát số 3 tầng 2 của quán Karaoke thì Lê Văn H và Nguyễn Doãn M bàn nhau đi mua thuốc lắc (ma túy tổng hợp) về để mọi người sử dụng. Nguyễn Doãn M lấy 10.000.00đ (mười triệu đồng) trả cho Lê Văn H tiền vay nợ từ trước. Lê Văn H cầm tiền, gọi điện liên hệ rồi đi xe máy đến nhà Trần Trọng P, sinh năm 1974, trú tại số nhà 183 Phú Vinh, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa để mua thuốc lắc. Trần Trọng P đã bán cho Lê Văn H 10 viên thuốc lắc đưa cho H với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi mua được thuốc lắc, Lê Văn H mang về quán Karaoke đưa cho Nguyễn Doãn M. Nguyễn Doãn M lấy ra 05 viên thuốc lắc bỏ vào một miếng nilon, dùng cốc thủy tinh giã nhỏ pha với nước Cocacola để hòa tan. Khi thuốc lắc tan, Nguyễn Doãn M và Lê Văn H lần lượt đưa cho mọi người trong phòng hát uống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì cháu H có biểu hiện chóng mặt, sùi bọt mép, đứng không vững nên mọi người dìu xuống tầng 1 của quán để nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, thấy Đinh Thị H không tỉnh lại, ông M đã gọi bạn của cháu H đến đưa về nhà. Lúc này, Nguyễn Doãn M, Lê Văn H và những người trong phòng hát lần lượt ra về. Khi về phòng trọ, thấy cháu H không tỉnh lại nên mọi người cùng phòng đã đưa đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Thanh Hóa cấp cứu nhưng cháu H đã tử vong tại Bệnh viện.

Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Doãn M bỏ trốn khỏi địa phương, đến 23 giờ ngày 06/02/2018, Nguyễn Doãn M ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Lê Văn H, Trần Trọng P khai: Do bệnh nặng nên trước đó P có mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bệnh viện

Bạch Mai, Hà Nội 15 viên thuốc lắc với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), mục đích để sử dụng. Ngày 28/01/2018, khi Lê Văn H gọi điện hỏi thì Trần Trọng P đã đồng ý và bán cho H 10 viên với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). 05 viên thuốc lắc còn lại, Trần Trọng P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường quán Karaoke ở số 46 phố HT, phường QH, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Đinh Thị H. Đồng thời lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân T, Phạm Thị Ngọc A, Lý Văn C, Lê Phú A, Lê Anh T, Lê Phú K, Lê Văn H, Nguyễn Thị Khánh L, Lê Sỹ S và Lê Văn H để giám định chất ma túy.

Ngày 09/02/2018, Viện KHHS, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an có Kết luận số 710/C54, kết luận: 05 viên nén hình tròn, màu trắng, trên một mặt mỗi viên có in hình ngôi sao sáu cánh do Trần Trọng P giao nộp có tổng khối lượng là l,505g là loại ma túy MDMA, Methamphetamin, Methylphenidate.

Ngày 27/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số 412/GĐPY, xác định nguyên nhân chết của Đinh Thị H là do suy hô hấp, suy tuần hoàn trên cơ thể có chất ma túy. Ngày 31/3/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn bổ sung số 101/CV-PC54 kết luận: Nguyên nhân suy hô hấp, suy tuần hoàn của Đinh Thị H là do ngộ độc chất ma túy gây ra (sốc ma túy).

Ngày 28/02/2018, Viện KHHS, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an có Kết luận số 709/C54, kết luận: Trong các mẫu nước tiểu thu của các đối tượng Phạm Thị Ngọc Ánh, Lê Phú Anh, Nguyễn Thị Khánh Linh và Lê Văn H đều có chứa chất ma túy Methamphetamin và MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Lý Văn Chung có chứa chất 1 l-nor-delta-9-tetrahydrocannabilnol-9-carboxylic acid. Không tìm thấy chất ma túy và các sản phẩm chuyển hóa của chúng trong nước tiểu của các đối tượng còn lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt: Lê Văn H 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (30/01/2018).

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; các diêm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Doãn M 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (06/02/2018).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Trần Trọng P, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2018, bị cáo Nguyễn Doãn M có đơn kháng cáo; ngày 04/9/2018, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo. Cả hai đơn kháng cáo cùng có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Hai bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Cả hai thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến hậu quả làm cháu H bị chết do sốc ma túy như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt như nội dung đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội luận tội: Các bị cáo đã nhận tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bản án sơ thẩm kết tội các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung gây hậu quả chết người và xử phạt bị cáo Lê Văn H 17 năm tù, Nguyễn Doãn M 16 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H có quan điểm: Không tranh luận về tội danh và các điều luật áp dụng đối với bị cáo. Trong vụ án này vai trò của hai bị cáo là ngang nhau; ngoài các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thì những người tham gia sử dụng chất ma túy đều đã bị xử phạt hành chính, do đó người bị hại sử dụng chất ma túy nên cũng có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho cả hai bị cáo xuống mức 15 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Doãn M nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H và bổ sung: Đại diện người bị hại đã xin giảm hình phạt cho hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Doãn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau**:**

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, kết luận giám định số 412/GĐPY ngày 27/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định nguyên nhân chết của Đinh Thị H, kết luận giám định về khối lượng chất ma túy, công văn bổ sung số 101/CV-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân suy hô hấp, suy tuần hoàn của Đinh Thị H là do ngộ độc chất ma túy gây ra (sốc ma túy), vật chứng được thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15h ngày 28/01/2018, trong lúc hát tại quán Karaoke Đình Tùng, số 46, phố HT, phường QH, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cùng với các

tiếp viên nữ, hai bị cáo H và Minh đã bàn bạc về việc mua ma túy về để mọi người cùng sự dụng. H là người trực tiếp đi mua 10 viên ma túy tổng hợp của Phong mang về quán. Minh là người trực tiếp nghiền 05 viên ma túy tổng hợp, pha chế với nước Cocacola mời mọi người cùng uống. Hậu quả khiến cháu Đinh Thị H chết. Do đó, bản án sơ thẩm kết án hai bị cáo về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng năng: Gây hậu quả chết người theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm là chính xác.

[2] Xét kháng cáo của hai bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu và có tiền án. Bị cáo Lê Văn H có 01 tiền án về "Tội hủy hoại tài sản", nhân thân từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo Nguyễn Doãn M đã có 02 tiền án về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc".

[2.2] Về tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hậu quả khiến cháu Đinh Thị H chết do sốc ma túy khi chưa đủ 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS là "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi". Bị cáo Lê Văn H có 01 tiền án về "Tội hủy hoại tài sản Lê Văn H nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm"; bị cáo Nguyễn Doãn M đã có 02 tiền án về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo; bị cáo Nguyễn Doãn M đã ra đầu thú nên cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H thừa nhận chính bị cáo là người đề xuất, khởi xướng việc mua ma túy về cho mọi người cùng sử dụng, là người trực tiếp giao dịch, đi mua ma túy mang về phòng hát Karaoke, tiền mua ma túy cũng của Lê Văn H (Minh trả nợ). Vì vậy, bản án sơ thẩm xác định vai trò của Lê Văn H cao hơn Nguyễn Doãn M trong vụ án là có căn cứ.

[2.5] Do đó, bản án sơ thẩm quyết định hình phạt 17 năm tù với bị cáo H, 16 năm tù với bị cáo Minh là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mỗi bị cáo gây ra, phù hợp với nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Quan điểm của người bào chữa về việc người bị hại có lỗi là không thỏa đáng, bởi lẽ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này chỉ được áp dụng khi người bị hại có lỗi với chính bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội

đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên hai bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Xử phạt: Lê Văn H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 30/01/2018.

- Xử phạt: Nguyễn Doãn M 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 06/02/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Doãn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo (qua Trại giam);*
- *Lưu HSVA, phòng HCTP.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Hải Thanh